

Bản án số: 109/2023/HSST

Ngày: 18 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Xanh** – Bí thư đoàn phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Bích Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu – 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/HSST ngày 25.8.2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T** - sinh ngày 16 tháng 01 năm 2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Số CCCD: 046206003409; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Duy H (sinh năm 1978, sống) và bà Phan Thị Mỹ B (sinh năm: 1979, còn sống). Gia đình có 04 chị em, bị cáo và con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 30.6.2023, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy T:

+ ông **Nguyễn Duy H** - sinh năm 1978 (cha ruột) (có mặt)

+ bà **Phan Thị Mỹ B** – sinh năm 1979 (mẹ ruột) (có mặt)

Cùng địa chỉ: thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T là bà **Lê Thị Hồng Thanh** – luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng (có mặt)*

*** Người bị hại:** Ông **Hà Quý A** – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Nguyễn Xuân H1** – sinh năm 2002 (có mặt)

Địa chỉ: Đường X, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Trần Thị N1** - sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

+ Ông **Nguyễn Duy N2** – sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Đường X, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 15.5.2023, Nguyễn Duy T đến cửa hàng điện thoại Y, đường P, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do anh Hà Quý A làm chủ, cầm cố 01 điện thoại hiệu Iphone X, 64Gb, màu trắng để vay số tiền 1.700.000 đồng. T hẹn khoảng 02 đến 03 ngày sẽ lấy lại điện thoại và trả số tiền 1.800.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 17.5.2023, do không có tiền trả nợ để lấy lại điện thoại nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt lại điện thoại. Để có người điều khiển xe nhằm nhanh chóng tẩu thoát sau khi chiếm đoạt điện thoại, T giả vờ rủ V (chưa xác định được lai lịch) đi cùng T đến tiệm cầm đồ để chuộc lại điện thoại, V đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đỏ đen, biển số 75K1 - 475.19 chở V đi. Khi đến ngã tư P- L, thành phố Đà Nẵng, T tiếp tục giả vờ nói V chạy thử xe côn tay cho biết, V tưởng thật nên điều khiển xe chở T đi. Khi đến cửa hàng điện thoại Y, T nói V dừng xe dưới lòng đường, sát vỉa hè phía trước cửa hàng và ngồi trên xe đợi. T đi vào cửa hàng, gặp anh A và yêu cầu được nhận lại điện thoại. Khi anh A đưa điện thoại, T cầm điện thoại trên tay, giả vờ kiểm tra và nói cần lắp sim để chuyển khoản thanh toán tiền cho anh A. T đứng trong quán nói về phía V “Đưa sim cho em” để chủ quán tin tưởng rồi cầm điện thoại đi ra chỗ V, V hỏi “Chi đó em”, T trả lời “Em giỡn thôi”, “Lấy điện thoại xong rồi, đi thôi”, “Anh chở đi, em ngồi sau kích nguồn điện thoại lên đã”. Mục đích là để V nhanh chóng chở T rời đi. V tưởng T đã chuộc lại điện thoại nên điều khiển xe chở T đi.

Sau đó, T điều khiển xe đưa V đến Bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng để V đi công việc, còn T về nhà ở xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến 18 giờ ngày 21.6.2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện và mời T về trụ sở làm việc. T đã khai nhận hành vi cướp giật chiếc điện thoại từ anh A như trên.

*** Tang vật thu giữ:**

- Của anh **Hà Quý A:**

+ 01 đĩa CD-R, màu cam, trên đĩa có chữ Maxell, lưu trữ 01 đoạn video có độ dài 55 giây trích xuất từ camera của cửa hàng điện thoại AP Mobile, ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án.

+ 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 32A8034309

- Của anh **Nguyễn Xuân H1:**

+ 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 75K1 - 475.19.

+ 01 Giấy xác nhận thông tin về cư trú của H.

- Của anh **Nguyễn Duy N2:**

+ 01 Giấy nhận lại tiền do ông Hà Quý A viết vào ngày 14/8/2023.

- Của **Nguyễn Duy T:**

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, viền bạc, số Imei: 356719086334633, đã qua sử dụng.

+ 01 áo khoác, chất liệu bằng vải thun, màu đen, có họa tiết của hãng Louis Vuitton, đã qua sử dụng.

+ 01 quần Jean dài, màu đen, kiểu dáng ở mặt trước có nhiều vết rách ở phần đùi và đầu gối 02 bên, đã qua sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 27.6.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị 3.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSHC ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "*Cướp giật tài sản* " theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 171; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 điều 51; các điều 90, 91, 98 và điều 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*".

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Trả cho T: 01 áo khoác, chất liệu bằng vải thun, màu đen, có họa tiết của hãng Louis Vuitton; 01 quần Jean dài, màu đen, kiểu dáng ở mặt trước có nhiều vết rách ở phần đùi và đầu gối 02 bên; 01 kính mắt có gọng bằng nhựa, màu đen, tròng kính bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, viền bạc, số Imei: 356719086334633. Các vật chứng còn lại được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Quý A đã nhận số tiền bồi thường 1.700.000 đồng từ anh Nguyễn Duy N2 (*đại diện gia đình của Nguyễn Duy T*).

Anh A không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến về nội dung cáo trạng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điều 54 và điều 65 để cho bị cáo được hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 17.5.2023, tại cửa hàng điện thoại Y, đường P, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Duy T có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone X do anh Hà Quý A đang quản lý hợp pháp. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.200.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 86/CT-VKSHC ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội này của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, hành vi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 điều 54 và điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị N1, ông Nguyễn Xuân H1, ông Nguyễn Duy N2: Bà N1 cho con trai là Nguyễn Xuân H1 mượn xe. Đầu tháng 5/2023 anh H1 cho Nguyễn Duy N2 mượn, N2 cho Nguyễn Duy T mượn. Bà N1, anh H1, anh N2 đều không biết việc T sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý đối với bà N1, anh H1, anh N2 là đúng quy định.

[7] Đối với nam thanh niên tên V, người đã đi cùng với T. Theo T khai thì V hoàn toàn không biết việc T chiếm đoạt điện thoại. Tuy nhiên hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng các vật chứng thu giữ trong vụ án như nêu trên đã được Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng với quy định tại khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, viền bạc, số Imei: 356719086334633 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội, chiếc điện thoại này đang do anh A quản lý hợp pháp thông qua giao dịch cầm cố. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã hoàn trả toàn bộ khoản tiền cho anh A. Do đó tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại điện thoại này cho bị cáo.

Xét thấy, 01 áo khoác, chất liệu bằng vải thun, màu đen, có họa tiết của hãng Louis Vuitton; 01 quần Jean dài, màu đen, kiểu dáng ở mặt trước có nhiều vết rách ở phần đùi và đầu gối 02 bên; 01 kính mắt có gọng bằng nhựa, màu đen, tròng kính bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “ *Cướp giật tài sản* ”.

Căn cứ khoản 1 điều 171; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54, và điều 101 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng án lệ số 57/2023/AL về hành vi gian dối nhằm tiếp cận tài sản trong tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, viền bạc, số Imei: 356719086334633, 01 áo khoác, chất liệu bằng vải thun, màu đen, có họa tiết của hãng Louis Vuitton; 01 quần Jean dài, màu đen, kiểu dáng ở mặt trước có nhiều vết rách ở phần đùi và đầu gối 02 bên; 01 kính mắt có gọng bằng nhựa, màu đen, tròng kính bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Đà Nẵng.
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ CA quận Hải Châu;
- PHSNV CA quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- UBND xã Lộc Tiến;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Khắc Tường

- *Lưu hồ sơ vụ án*

